

Bản án số: 88/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2025.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

* Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.

2) Ông Nguyễn Văn Sơn.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Thông báo số 112/TB-TA, ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc dời thời gian xét xử vụ án hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lâm Thị Hồng T, sinh ngày 22/12/1993.

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt)

- *Bị đơn*: Dương Văn T1, sinh 02/8/1992

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2025, nguyên đơn chị Lâm Thị Hồng T trình bày: Chị T và anh Dương Văn T1 có quen biết nhau, có tình cảm và được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương năm 2018, vợ chồng chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An, vào ngày: 30/07/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị T có 02 người con chung tên: Dương Thanh Bảo V, sinh ngày: 15/08/2018 hiện nay con đang sống chung với anh T1; Dương Thanh Khánh V1, sinh ngày: 24/05/2022 hiện nay con đang sống chung với chị T. Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tiếng nói chung.

Nhận thấy đời sống hôn nhân giữa chị T và anh T1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Dương Văn T1. Về con chung, chị T đồng ý giao con chung tên Dương Thanh Bảo V, sinh ngày: 15/08/2018 cho anh Dương Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Dương Thanh Khánh V1, sinh ngày: 24/05/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Dương Văn T1 trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có cự cãi qua lại, sau đó chị T dẫn con về cha mẹ ruột ở cho đến nay, ngoài ra không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng phải dẫn đến ly hôn. Do đó anh không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ con, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh T1; giao cháu Bảo V cho anh T1 nuôi dưỡng, giao cháu Khánh V1 cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, chị T và anh T1 có quen biết nhau, được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2018, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58/2018 ngày 30/07/2018. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó anh chị thường xuyên cãi vã, thiếu tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị T kiên quyết xin ly hôn với anh T1, Anh T2 không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn anh xin được nuôi 02 con chung. Thấy rằng hôn nhân giữa anh T2 và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì anh chị đã không chung sống với nhau được một khoảng thời gian nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm, anh chị không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị với anh T2 được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Chị T và anh T2 có 02 người con chung là cháu Dương Thanh Bảo V, sinh ngày 15/08/2018, đang sống chung với anh T2; và cháu Dương Thanh Khánh V1, sinh ngày 24/05/2022, đang sống chung với chị T. Chị T đồng ý giao cháu Bảo V cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Khánh V1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T2 yêu cầu được nuôi cả cháu Bảo V và cháu Khánh V1. Thấy rằng: chị T và anh T2 đều có việc làm, thu nhập ổn định, mức thu nhập của anh chị không chênh lệch nhau nhiều, đủ điều kiện để nuôi con chung. Để các cháu ổn định tâm lý và môi trường sống, Tòa án căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Khánh V1 cho chị T và giao cháu Bảo V cho anh T2 tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T2 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh chị không yêu cầu.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T, anh T2, không ai được quyền ngăn cản.

[6] Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Nếu chị T, anh T2 có đủ căn cứ cho rằng bên kia (chị T hoặc anh T2) không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T2 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng T được ly hôn với anh Dương Văn T1.

2/. Về con chung: Giao cháu Dương Thanh Bảo V, sinh ngày 15/08/2018 cho anh Dương Văn T1 tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Giao cháu Dương Thanh Khánh V1, sinh ngày 24/05/2022 cho chị Lâm Thị Hồng T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị Hồng T và anh Dương Văn T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Lâm Thị Hồng T, anh Dương Văn T1 không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Hồng T và anh Dương Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Chị Lâm Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009587 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chị Lâm Thị Hồng T đã nộp đủ tiền án phí. Anh Dương Văn T1 không phải chịu án phí.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết Tâm